

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 6 - 2019

V/v: “*Tranh chấp xin ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Minh Nhựt**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Mai Linh Sơn**

2/ Ông **Lê Đức Lam**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Kim Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Kim Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 88/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXX-DS ngày 11 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Vòng Vành M**, sinh năm: 1978;

Địa chỉ: TDP P, thị trấn D, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Thảo H**, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: số 151 TDP P, thị trấn D, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. (anh M có mặt, chị H có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Vòng Vành M trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh có yêu thương và tự nguyện kết hôn chung sống cùng chị Nguyễn Thị Thảo H. Hai bên có thời gian tìm hiểu hơn 01 năm, sau đó được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới. Sau khi cưới anh và chị H được bố mẹ cho ra ở riêng. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, tuy nhiên về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn do hai bên không hợp nhau, bất đồng quan điểm, chị H có lối sống buông thả ham chơi cờ bạc, có những mối quan hệ không rõ ràng. Bản thân anh cũng nhiều lần góp ý để chị H sửa đổi nhưng chị H không sửa đổi mà có những lời nói xúc phạm làm cho mâu thuẫn vợ chồng thêm căng thẳng. Do buồn chán nên anh đã 03 lần bỏ về nhà bố mẹ ruột sống mục đích để chị H sửa đổi bản thân nhưng chị H vẫn không thay đổi. Từ cuối năm 2017, anh đã về nhà bố mẹ ruột sống cho đến nay, thời gian sống ly thân anh và chị H không liên lạc và quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh xin được ly hôn chị Nguyễn Thị Thảo H.

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống, anh và chị H có 01 con chung tên Vòng Cẩm Tài, sinh ngày: 20/12/2005 hiện nay cháu đang học lớp 8 và do chị H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục, tuy nhiên thời gian qua anh vẫn có trách nhiệm trong việc nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tài. Anh đồng ý giao cháu Tài cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000đ để chị H nuôi cháu Tài.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh và chị H tự thỏa thuận giải quyết, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình điều tra, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án để mời chị Nguyễn Thị Thảo H đến Tòa án làm việc liên quan đến nội dung xin ly hôn của anh Vòng Vành M, tuy nhiên chị H không chấp hành giấy báo của Tòa án. Vì vậy Tòa án không thể tiến hành hòa giải được.

Ngày 13/6/2019, Tòa án nhận được đơn xin xét xử vắng mặt của chị H gửi đến Tòa án. Theo nội dung đơn xin xét xử vắng mặt, chị H thể hiện quan điểm đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh M, yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vòng Cẩm Tài.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Vòng Vành M vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn chị Nguyễn Thị Thảo H, đồng ý giao cháu Vòng Cẩm Tài cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000đ để chị H nuôi con.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến cho rằng trong quá trình tố tụng, Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của luật tố tụng; riêng bị đơn chị Nguyễn Thị Thảo H không thực hiện đúng quyền và nghĩa của bị đơn quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự đồng thời đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Vòng Vành M; cho anh Vòng Vành M và chị Nguyễn Thị Thảo H ly hôn; Về con chung giao cháu Vòng Cẩm Tài cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Ghi nhận sự tự nguyện của anh M về việc cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000đ để chị H nuôi dưỡng cháu Tài.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Ý kiến của kiểm sát viên, nguyên đơn; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về áp dụng pháp luật tố tụng*: Đây là vụ án “*Tranh chấp xin ly hôn*” giữa nguyên đơn anh Vòng Vành M với bị đơn chị Nguyễn Thị Thảo H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Thảo H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 và Điều 273 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án và giành quyền kháng cáo vắng mặt cho chị Nguyễn Thị Thảo H là đúng quy định của pháp luật.

[2] *Về áp dụng pháp luật nội dung*:

Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa anh M và chị H là hợp pháp. Hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện yêu thương, tự nguyện kết hôn chung sống với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Dran, huyện Đơn Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 01/2003 quyền số 12 ngày 25/02/2003. Quá trình chung sống, hai bên có thời gian chung sống H phúc ngắn đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không hợp nhau, bất đồng quan điểm, mâu thuẫn trong việc làm ăn kinh tế. Từ những mâu thuẫn trên, anh M góp ý thì chị H có những lời nói xúc phạm làm cho mâu thuẫn vợ chồng thêm căng thẳng. Từ cuối năm 2017, hai bên đã sống ly thân, không ai quan tâm đến nhau. Do tình cảm vợ chồng không còn nên anh M xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thảo H. Tòa án đã tiến hành mời chị H đến tòa để hòa giải cũng như tại phiên tòa chị H đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn chị H cũng thể hiện rõ quan điểm đồng ý ly hôn điều này thể hiện chị H không tha thiết níu kéo hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị H và anh M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu có níu kéo để hai bên về chung sống lại cũng không hạnh phúc. Nên cho hai bên được ly hôn là phù hợp với thực tế và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về con chung:* Tại phiên tòa hôm nay, anh Vòng Vành M đồng ý giao cháu Vòng Cẩm Tài cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ để chị H nuôi cháu Tài, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 07/2019 cho đến khi cháu Tài tròn 18 tuổi. Theo nội dung đơn xin xét xử vắng mặt của chị H gửi đến Tòa án, chị H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vòng Cẩm Tài, về phần cấp dưỡng nuôi con cho anh M tự nguyện chị không yêu cầu. Cũng theo nội dung bản tự khai của cháu Vòng Cẩm Tài tại bút lục số 13, cháu Tài thể hiện nguyện vọng mong muốn được ở với mẹ. Do đó, cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung giữa anh M và chị H; giao cháu Vòng Cẩm Tài cho chị Nguyễn Thị Thảo H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Tài trưởng thành là phù hợp với ý chí của các bên và phù hợp với nguyện vọng của cháu Tài. Ghi nhận sự tự nguyện của anh M về việc cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000đ để chị H nuôi dưỡng cháu Tài.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Quá trình điều tra, anh M xác định trong thời gian chung sống anh và chị H không có tài sản chung, không có nợ chung ai, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy HĐXX không xem xét đến, nếu sau này các bên đương sự có tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ án Dân sự khác.

- *Về án phí:* Anh Vòng Vành M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 174, Điều 175, Điều 177, Điều 179, Khoản 1 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Vòng Vành M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Vòng Vành M và chị Nguyễn Thị Thảo H ly hôn.

2. Về con chung:

Giao cháu Vòng Cẩm Tài, sinh ngày 20/12/2005 cho chị Nguyễn Thị Thảo H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Tài trưởng thành.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Vòng Vành M về việc cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000đ để chị H nuôi dưỡng cháu Tài, thời gian cấp dưỡng từ tháng 07/2019 cho đến cháu Tài tròn 18 tuổi.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Buộc anh Vòng Vành M phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung; tổng cộng anh M phải chịu 600.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng do anh M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2016/0011320 ngày 17/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương. Anh M còn phải nộp 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Vòng Vành M được quyền kháng cáo; riêng chị Nguyễn Thị Thảo H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án (hoặc niêm yết) để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đơn Dương;
- THA dân sự huyện Đơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Minh Nhựt

